

Bản án số: 193/2022/ HS-ST  
Ngày: 19/12/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngà;  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Lý và bà Doãn Thị Lệ;  
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Vân.  
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2022/QĐXXST-HS ngày 05/12/2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị Việt Đ; sinh ngày 20/7/1952; tại: Bình Định; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 51 đường Ch, Tổ 05, phường P, thành phố P, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: số nhà 50/1/20 đường L, tổ 06, phường Th, thành phố P, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Không; con ông: Phạm N(Đã chết) và bà: Cao Thị L(Đã chết); bị cáo có chồng: Phạm Tú M(Đã chết) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 29/9/2003, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 06 năm tù về tội: “*Chứa mại dâm*”, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung - Bộ Công an. Ngày 30/8/2006, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (lần kết án này, bị cáo đã được xóa án tích).

Ngày 01/8/2022, bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thê Ng, sinh năm 1994- Địa chỉ: Tổ 3, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Phạm Thị Việt Đ có quen biết với người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch). Vào khoảng thời gian đầu tháng 3/2021, H mang ma túy đến nhà Đ, nói với Đ mua ma túy rồi bán lại có lời và H sẽ chỉ người đến gặp cho Đ bán, nên Đ đã mua 06 đoạn ống nhựa có chứa ma túy đá của H với giá 500.000 đồng rồi cất giấu trong nhà với mục đích sẽ bán lại với giá 700.000 đồng. Từ lúc mua 06 đoạn ống nhựa có chứa ma túy đá của H cho đến ngày 07/6/2022, Đ vẫn cất giấu tại giường ngủ của Đ và chưa bán được cho ai. Vào lúc 19 giờ ngày 07/6/2022, khi Đ đang ở nhà tại 50/1/20 đường L, Tổ 06, phường Th, thành phố P, tỉnh G thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 06 đoạn ống nhựa chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định) và 01 chiếc điện thoại di động màu xanh – đen, nhãn hiệu Samsung, kèm sim số đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 353/KLGĐ ngày 24/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 06 đoạn ống nhựa, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9486 gam”*.

Tại bản cáo trạng số: 201/CT-VKS, ngày 17/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo: Phạm Thị Việt Đ ra trước Tòa án nhân dân thành phố PleiKu để xét xử về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Việt Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s, o khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 2(hai) năm 06(sáu) tháng đến 3(ba) năm tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Bị cáo Đ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Vật chứng chuyển theo vụ án đề nghị xử lý giải quyết theo quy định pháp luật. Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Thị Việt Đ đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào đầu tháng 3 năm 2021, bị cáo Phạm Thị Việt Đ có mua 06 đoạn ống nhựa có chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng của đối tượng tên H; bị cáo đã cất giấu tại nhà với mục đích để bán lại kiếm lời. Hành vi tàng trữ ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9486 gam với mục đích để tìm người bán lại sinh lợi của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phạm Thị Việt Đ phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

Đề có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, ngày 29/9/2003, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 06 năm tù về tội: “*Chứa mại dâm*”, ngày 30/8/2006 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, mặc dù bản án này đã được xóa án tích nhưng bản thân bị cáo là người đã lớn tuổi nhưng không chân chính làm ăn lương thiện để các con cháu noi gương, bị cáo lại háo hức tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán sinh lợi bất chính; khi tàng trữ ma túy mục đích để bán cho người khác sử dụng, bản thân bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm của Methamphetamine nó gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người. Hành vi đó bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật để làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần nghiêm khắc xử lý cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người đã trên 70 tuổi, thuộc người già vì vậy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo Phạm Thị Việt Đ không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo Đ khai về đối tượng tên H là người đã bán chất ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của

đối tượng này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường Thống Nhất nhưng không xác được đối tượng tên H bán ma túy, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6] Vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01(Một) bì công văn ghi số 400/PC09 ngày 16/6/2022 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động, màu xanh – đen, nhãn hiệu Sang Sung, kèm sim số; chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo, vậy cần tuyên trả lại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố** bị cáo Phạm Thị Việt Đ phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

**- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;**

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Việt Đ: 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

**- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;**

+ **Tịch thu tiêu hủy:** 01(Một) bì công văn ghi số 400/PC09 ngày 16/6/2022 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. (Có các chữ ký Vũ Duy Nghĩa, Bùi Sĩ Thà, Phạm Thế Dũng).

+ **Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Việt Đ:** 01(một) điện thoại di động, màu xanh – đen, nhãn hiệu Sang Sung, kèm sim số. (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong).

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/12/2022 của Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).*

**- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.**

Buộc bị cáo Phạm Thị Việt Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**-Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (19/12/2022) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP PleiKu;
- Công an TP PleiKu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Pleiku;
- Chi cục THA D.S TP Pleiku;
- UBND phường Thống Nhất.
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**





